TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án: 12/2021/HSST
Ngày: 05-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO,TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Võ Quí Quốc.
+ Bà Lý Phương Thảo.
– Thư ký ghi phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà– kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1/Bị cáo:
- Dương Văn P, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1990; Giới tính: Nam.
- Tại tỉnh Tiền Giang; tên thường gọi: Q.
- Nơi cư trú: 69/2B, đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
-Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Trình độ học vấn: 3/12
- Cha: Dương Văn H, sinh năm: 1963; Mẹ: Trần Ngọc T, sinh năm: 1966.
- Anh chị ruột có 01 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
- Vợ: Lê Thị Ngọc V, sinh năm 1986.
- Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2008 và năm 2015.

Nhân thân:
- Ngày 21-7/-2016, Dương Văn P bị Tòa án nhân dân thành phố M tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 37/2016/HSST). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 15-11-2016 nên được xóa án tích.
- Ngày 27-10-2020, Dương Văn P bị Công an Phường H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 26/QĐ-VPHC ngày 27-10-2020) bị cáo chưa đóng phạt.
+Tiền sự: 01 lần
- Ngày 24-3-2020, Dương Văn P bị Ủy ban nhân dân Phường C xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản (Quyết định số 82/QĐ-VPHC ngày 24-3-2020). Bị cáo chưa đóng phạt.
- Tiền án: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-11-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại:

Phan Thế H1, sinh năm:1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.2/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 2/5, Đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: 297, tổ 10^{A}, khu phố b, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Phan Nhã T, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 66, khu phố h, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2.*3/Người làm chứng:*

Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: 190, tổ 10, khu phố b, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Khoảng 06 giờ ngày 29-8-2020, anh Phan Thế H, sinh năm 1970 ngụ ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798 đến đậu ngoài đường đan trước cơ sở sản xuất khô của anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1972 ngụ số 78/4 đường N, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để vào trong cơ sở làm khô địa chỉ tổ 10, khu phố b, phường C, thành phố M. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn P đi bộ dọc trên đường bê tông, nhìn thấy và lấy 01 áo sơ mi màu trắng của anh Phan Nhã T, sinh năm 1979 ngụ số 66, khu phố h, Phường C, thành phố M, rồi thay chiếc áo bông đang mặc trên người ra, mặc áo sơ mi trắng vào. Khi đến khu vực xưởng làm khô, bị cáo P nhìn thấy nhiều xe mô tô đậu không người trông coi nên nảy sinh ý định lén lút lấy trộm xe. Lúc này, do xe mô tô biển số 63K2-1798 của anh H đậu ngoài cùng, ổ khóa đang ở dạng mở nên bị cáo lấy nón bảo hiểm đang treo trên xe đội lên đầu, dùng chân đạp khởi động điều khiển xe chạy về cất giấu ở phòng thuê trọ của mình. Đến khoảng 09 giờ, bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964 ngụ số 190 tổ 10, khu phố b, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nói cho chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1990 (con ruột và ngụ cùng địa chỉ bà H) biết, nhìn thấy nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn lấy trộm xe mô tô nên bà H đến cơ sở sản xuất khô của anh P1 hỏi thì anh H phát hiện mình bị mất trộm xe 63K2 -1798 nên trình báo vụ việc đến Công an Phường C. Ngày 31-8-2020, Công an Phường C tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1964 ngụ số 297, tổ 10A, khu phố b, Phường C, thành phố M. Phát hiện và thu giữ xe mô tô cùng biển số 52U2-1811, có số máy OFMG310246724, số khung GXCHL 10246724 tại phòng số 07 do bị cáo thuê. Bị cáo khai xe trên trộm tại đường bê tông trước xưởng làm khô, đường hẻm tổ 10, khu phố b, Phường C, thành phố M vào ngày 29-8-2020, sau khi trộm được xe thì bị cáo tháo biển số 63K2-1798 ra và gắn biển số 52U2 -1811 vào để sử dụng làm phương tiện đi lại, mục đích

tránh bị phát hiện. Đối với biển số 63K2-1798 bị cáo đem đến nhà của anh Hòang A cho Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1996 ngụ số 2/5 đường Đ, Phường T, thành phố M nên Công an Phường C đã lập biên bản thu giữ biển số xe số 52U2 -1811 .

Trong quá trình điều tra, Dương Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe 63K2-1798 tên Phan Thế H1; 01 kính chiếu hậu xe mô tô. Bị cáo khai xe lấy trộm xe có biển số 63K2-1798, nhưng bị cáo đã tháo biển số 63K2 -1798 ra và cho Nguyễn Hoàng A, đồng thời gắn biển số 52U2-1811 vào để tránh bị phát hiện. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 63K2-1798, giấy chứng nhận đăng ký xe, kính chiếu hậu cho bị hại Phan Thế H1.

- 01 biển số xe 52U2-1811. Bị cáo khai nhặt được ngoài đường, qua điều tra xác định do Nguyễn Thị L1, sinh năm 1944, ngụ số 403 đường 3/2, Phường M, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu nhưng đã bán xe cho người khác nên không yêu cầu nhận lại biển số xe trên. Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

Bị cáo khai đã bỏ nón bảo hiểm màu đỏ và áo sơ mi màu trắng trên đường đi, không xác định được vị trí nên cơ quan điều tra không thu hồi được gồm: 01 nón bảo hiểm xe mô tô màu đỏ và áo sơ mi màu trắng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 10-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô biển số 63K2-1798, số máy OFMG310246724, số khung GXCHL 10246724 trị giá 2.520.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hoàng A không biết biển số 63K2 -1798 do Dương Văn P phạm tội mà có; bị cáo thuê nhà trọ của bà Nguyễn Thị Kim L và phát hiện bị cáo P có điều khiển xe mô tô nêu trên nghi ngờ xe do P vừa lấy trộm mà có nên trình báo Công an Phường C đến kiểm tra thu giữ xe. Do đó Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý hình sự đối với Hoàng A, bà L là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thế H đã nhận lại tài sản xe mô tô bị mất trộm, đối với nón bảo hiểm bị hại không yêu cầu định giá do đã cũ, giá trị không đáng kể nên không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Phan Nhã T không yêu cầu gì đối với áo sơ mi màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSMT ngày 27-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Dương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án và đưa ra các căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn P từ 12-15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 52U2-1811.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận anh Phan Thế H1 đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798; 01giấy chứng nhận đăng ký xe 63K2-1798 tên Phan Thế H1; 01 kính chiếu hậu xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường nón bảo hiểm màu đỏ nên không đặt ra giải quyết.

+ Ghi nhận anh Phan Nhã T không yêu cầu bị cáo bồi thường 01 áo sơ mi màu trắng nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29-8-2020, bị cáo đi bộ dọc trên đường bê tông tổ 10, khu phố b, phường C, thành phố M, Tiền Giang, nhìn thấy và lấy 01 áo sơ mi màu trắng của anh Phan Nhã T đang phơi trên hàng rào, bị cáo thay chiếc áo bông đang mặc trên người ra, mặc áo sơ mi trắng vào. Khi đến khu vực xưởng làm khô của anh P1, bị cáo nhìn thấy nhiều xe mô tô đậu không người trông coi nên nảy sinh ý định lén lút lấy trộm xe. Lúc này, do xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798 của anh H1 đậu ngoài cùng và nón bảo hiểm treo trên xe, ổ khóa đang ở dạng mở nên bị cáo lấy nón bảo hiểm đang treo trên xe đội lên đầu, ngồi trên xe dùng chân đạp khởi động xe, bị cáo điều khiển chạy về cất giấu ở phòng thuê trọ của mình thuê ở. Đến khoảng 09 giờ, bà Nguyễn Thị H nói cho Nguyễn Thị Ngọc M nghe có nhìn thấy nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn lấy trộm xe mô tô nên bà H đến xưởng làm khô của anh P1 hỏi thì anh H1 ra xem thì phát hiện mình bị mất trộm xe nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798 nên trình báo vụ việc đến Công an Phường C. Ngày 31-8-2020, Công an Phường C tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị Kim L làm chủ. Phát hiện và thu giữ xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, có biển số 52U2-1811, có số máy OFMG310246724, số khung GXCHL 10246724 tại phòng số 07 do bị cáo thuê. Bị cáo khai xe trên trộm tại đường bê tông trước xưởng làm khô của anh P1, đường hẻm tổ 10, khu phố b, Phường C, thành phố M vào ngày 29-8-2020, sau khi trộm về bị cáo tháo biển số 63K2-1798 ra và gắn biển số 52U2 -1811 vào để sử dụng làm phương tiện đi

lại, mục đích tránh bị phát hiện. Đối với biển số 63K2-1798 bị cáo đem đến nhà Hoàng A cho Nguyễn Hoàng A nên Công an Phường C đến kiểm tra và đã lập biên bản thu giữ biển số xe 63K2-1798.

[3] Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 10-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798, số máy OFMG310246724, số khung GXCHL 10246724 trị giá 2.520.000 đồng.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798, số máy OFMG310246724, số khung GXCHL 10246724. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một thanh niên trẻ, khỏe, có đủ sức lao động, nhưng do lười lao động, mà muốn có tiền tiêu xài phun phí để thỏa mãn yêu cầu của mình, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn dân cư. Do đó, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, giá trị tài sản phạm tội không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem xét là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Hoàng A, bị cáo trộm xe biển số 63K2-1798, bị cáo đem cho anh Hoàng A, Hoàng A nhưng không biết biển số do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị Kim L là chủ nhà trọ cho bị cáo thuê phòng ở trọ, bị cáo trộm xe mô tô biển số 63K2-1798 đem về cất tại phòng trọ bị cáo ở nhưng bà Kim L không biết nên không xử lý hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận người bị hại anh Phan Thế H1 đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, có biển số 63K2-1798, số máy OFMG310246724, số khung GXCHL 10246724; 01giấy chứng nhận đăng ký xe 63K2-1798 tên Phan Thế H1; 01 kính chiếu hậu xe mô tô, anh H1 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với nón bảo hiểm bị cáo đã vứt bỏ không xác nhận được vị trí nên cơ quan điều tra không thu hồi được, anh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với áo sơ mi màu trắng của anh Phan Nhã T bị cáo lấy trộm mặc để tránh sự phát hiện, nhưng bị cáo đã vứt bỏ không xác định được chính xác chỗ nên cơ quan điều tra không thu hồi được, anh Phan Nhã T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Bị cáo khai nhặt biển số xe 52U2-1811 thay biển số 63K2-1798 để tránh sự phát hiện. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị L đứng tên giấy đăng ký xe mô tô nhưng đã bán cho một người khác đã lâu không yêu cầu gì và giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[11] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1/Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Dương Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 05-11-2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 biển số xe 52U2-1811.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-VKSMT ngày 27-01-2021, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-01-2021).

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người bị hại anh Phan Thế H1 đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, màu nâu, biển số 63K2-1798, số máy OFMG310246724, số khung GXCHL 10246724; 01giấy chứng nhận đăng ký xe 63K2-1798 tên Phan Thế H1; 01 kính chiếu hậu xe mô tô.

(Theo quyết định xử lý vật chứng số 5262 ngày 22-9-2020, Biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 23-9-2020).

Ghi nhận anh Phan Thế H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nón bảo hiểm.

Ghi nhận anh Phan Nhã T không yêu cầu bị cáo bồi thường áo sơ mi màu trắng

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khoán 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Dương Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại anh Phan Thế H1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Nhã T, anh Nguyễn Hoàng A, bà Nguyễn Thị Kim L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh,thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.